

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
Công trình: NHÀ ĐỂ XE CHUYÊN DÙNG THU GOM RÁC THẢI
CỦA BAN QUẢN LÝ NƯỚC SẠCH & VSMT HUYỆN**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nhà để xe chuyên dùng thu gom rác thải của Ban Quản lý Nước sạch & VSMT huyện;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện tại Tờ trình số 91/TTr-BQLNS ngày 08/10/2021 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 638/TTr-TCKH ngày 08/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

+ **Tên công trình: NHÀ ĐỂ XE CHUYÊN DÙNG THU GOM RÁC THẢI
CỦA BAN QUẢN LÝ NƯỚC SẠCH & VSMT HUYỆN**

+ Chủ đầu tư: Ban Quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện;

+ Địa điểm xây dựng: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước;

+ Nguồn vốn: Ngân sách huyện năm 2020;

+ Thời gian khởi công - hoàn thành: 5/2020-7/2020; Nghiệm thu bàn giao: 7/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	TMĐT dự án được duyệt	Tổng mức quyết toán được duyệt	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được TT
1	2	3	4	4=3-4
Tổng số	747.008.000	688.551.000	668.203.000	20.348.000
- Vốn ngân sách nhà nước	747.008.000	688.551.000	668.203.000	20.348.000
- Vốn TD ĐTPPT của Nhà nước				
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh				
-Vốn ĐTPPT của đơn vị				

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	747.008.000	688.551.000
1. Xây dựng	622.831.000	607.260.000
2. Quản lý dự án	18.583.000	14.866.000
3. Tư vấn	60.944.000	60.943.000
4. Chi phí khác	9.079.000	5.482.000
5. Chi phí dự phòng	35.571.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư :

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
Tổng số	688.551.000			
1. Tài sản cố định	688.551.000			
2. Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư :

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	688.551.000	
- Vốn ngân sách nhà nước	688.551.000	
- Vốn TD ĐTPT của nhà nước		

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 08/10/2021 là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng,

+ Tổng nợ phải trả: 20.348.000 đồng.

Trong đó:

- Phòng Tài chính- KH huyện (thẩm tra QT): 3.902.000 đồng.

- Phòng Kinh tế& Hạ tầng huyện (CP Thẩm định BCKTKT):1.580.000 đồng.

- Ban Quản lý Nước sạch & VSMT huyện (Chi phí QLDA): 14.866.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
Ban Quản lý Nước sạch & VSMT huyện	688.551.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Căn cứ số liệu quyết toán được phê duyệt, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các nghiệp vụ cấp phát, thanh toán, hạch toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án hoàn thành theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch & VSMT huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4 ;
- Lưu hồ sơ (3) ;
- Lưu : VT. K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân